

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 643 /QĐ-UBND-HC ngày 06 tháng 8 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

A. VĂN HÓA

A1. DI SẢN VĂN HÓA

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện ¹	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	2.001631.000.00.00.H20	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký. Trong thời hạn 15 ngày	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Di sản văn hóa năm 2001.- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12.- Nghị định của Chính phủ: Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá.- Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.- Thông tư 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.- Quyết định 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 V/v công bố TTHC chuẩn hóa	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp;- Hoặc qua BCCI;- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	<ul style="list-style-type: none">- Trực tiếp;- Hoặc qua BCCI;- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

¹ Ghi rõ tên cơ quan thực hiện, cơ quan có liên quan (nếu có), địa điểm thực hiện thủ tục hành chính.

			kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.			năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.			
02	1.003838.000.00.00.H20	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	10 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. - Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
03	2.001613.	Thủ tục	15 ngày làm	nt	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	

	000.00.00. H20	xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	việc			ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</i>	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc qua BCCI; Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
04	1.003793. 000.00.00. H20	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày	nt	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

						- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.			
05	2.001591. 000.00.00. H20	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp.	03 ngày	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng BVHTTDL Ban hành kèm theo Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
06	1.003738. 000.00.00. H20	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	30 ngày	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

						<p>19 tháng 02 năm 2004 của Bộ VHTT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL (tại Điều 1: sửa đổi một số quy định tại Nghị định số 98 – điểm c, khoản 1, Điều 25; điểm a, khoản 1, Điều 26).</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</p>			
07	1.003646.000.00.00.H20	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	<p>+ Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có kết quả thẩm</p>	nt	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010;</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06/11/2010;</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 01/3/2011.</p> <p>- Quyết định 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 V/v công bố TTHC chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		<p>định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>+ Trong thời</p>			lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.

+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa

			<p>quốc gia thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p>						
08	1.003835.000.00.00.H20	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang	<p>+ Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p>	nt	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010;</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06/11/2010;</p> <p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Có</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		<p>quản lý hợp pháp hiện vật.</p>	<p>+ Trong thời hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan</p>			<p>hiệu lực từ ngày 01/3/2011.</p> <p>- Quyết định 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 V/v công bố TTHC chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p>			
--	--	-----------------------------------	--	--	--	---	--	--	--

			<p>đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>+ Trong thời hạn 30 (ba mươi) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p>						
09	1.001106.000.00.00.H20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	15 ngày làm việc	nt	Không	<p>- Luật di sản văn hóa số năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

						quản lý nhà nước của Bộ VH TTDL (bãi bỏ khoản 1, khoản 3, Điều 4 của Nghị định 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016). - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.			
10	1.001123.000.00.00.H20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc	nt	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2002. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016. - Quyết định 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 V/v công bố TTHC chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
11	1.001822.000.00.00.H20	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nt	Không	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2002. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

						<p>điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</p>			
12	1.002003.000.00.00.H20	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	<p>- Đối với trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với</p>	nt	Không	<p>- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2002.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

			trường hợp cấp lại Chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.						
13	1.003901.000.00.00.H20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	10 ngày làm việc	nt	Không	<p>- Luật di sản văn hóa số năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009.</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VH-TT-DL.</p> <p>- <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</i></p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	
14	2.001641.000.00.00.H20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng	nt	Không	<p>- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2002.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>Hoặc thông qua DVC trực tuyến</p>	

		<p>hành nghề tu bổ di tích</p>	<p>hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.</p>		<p>ngày 01/01/2010.</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.</p>	tuyển toàn trình	toàn trình	
--	--	--------------------------------	--	--	---	------------------	------------	--

A2. ĐIỆN ẢNH**I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN**

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.011454	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

A3. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM**I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN**

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.001833.0 00.00.00.H 20	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn	07 ngày làm việc	nt	Không	Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		hóa, Thể thao và Du lịch)							
02	1.001809.0 00.00.00.H 20	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật	06 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 15 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật - Quyết định số 1297/QĐ-UBND-HC ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Phụ lục kèm theo)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
03	1.001778.0 00.00.00.H 20	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc	nt		Điều 2 Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
04	1.001755. 000.00.00. H20	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	07 làm việc hoặc 20 ngày với trường hợp xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch kể từ ngày nhận	nt	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

			đầy đủ hồ sơ.			thuật.			
05	1.001738.0 00.00.00.H 20	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07 ngày làm việc	nt	Không	Điều 36 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
06	1.001704.0 00.00.00.H 20	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	07 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 11 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 về Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2023.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
07	1.001671.0 00.00.00.H 20	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	07 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 12 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 về Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

						126/2018/NĐ- CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2023.			
08	1.001229.0 00.00.00.H 20	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định	nt	Không	Điều 12 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
09	1.001211.0 00.00.00.H 20	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định	nt	Không	Điều 12 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
10	1.001191.0	Cấp lại	07 ngày làm	nt	Không	Điều 12 Nghị định số 23/2019/NĐ-	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	

	00.00.00.H 20	Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	việc hoặc 15 ngày làm việc trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định			CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
11	1.001182.0 00.00.00.H 20	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định	nt	Không	Điều 12 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
12	1.001147.0 00.00.00.H 20	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ	07 ngày làm việc hoặc 15 ngày làm việc trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định	nt	Không	Điều 17 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		chức tại địa phương không vì mục đích thương mại						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

A4. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.009397.000.00.00.H20	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp	05 ngày làm việc	nt	Thông tư số 288/2016/TT-BTC	- Điều 9, 12 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)							
02	1.009398.H 20	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	15 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 13 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

03	1.009399.H 20	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
04	1.009403.H 20	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	nt	Không	- Điều 20 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

A5. VĂN HÓA CƠ SỞ

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.003676. 000.00.00. H20	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày	nt	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
02	1.003654. 000.00.00. H20	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	15 ngày	nt	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
03	1.001008.0 00.00.00.H	Thủ tục cấp Giấy	05 ngày làm việc	nt	Thông tư số	Điều 10 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	

	20	phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường			01/2021/T T-BTC ngày 07/01/202 1 Bộ Tài chính	Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.	- Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
04	1.000922.0 00.00.00.H 20	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc	nt	Thông tư số 01/2021/T T-BTC ngày 07/01/202 1 Bộ Tài chính	Điều 12 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
05	1.004650.0 00.00.00.H 20	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không	- Điều 29 và 30 của Luật quảng cáo số 16 ngày 21 tháng 6 năm 2012; - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
06	1.004645.0 00.00.00.H 20	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	13 ngày	nt	Không	Điều 36 của Luật quảng cáo số 16 ngày 21 tháng 6 năm 2012;	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình.	
07	1.004639.0 00.00.00.H 20	Thủ tục cấp giấy phép	10 ngày làm việc	nt	3.000.000 đồng/Giá y phép	Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	

		thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam			(Điểm a Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam)	Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.	- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
08	1.004666.000.00.00.H20	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo	10 ngày	nt	1.500.000 đồng/Giấy phép (Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/201	Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		nước ngoài tại Việt Nam			6 của Bộ Tài chính)				
09	1.004662.00.00.00.H 20	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày	nt	1.500.000 đồng/Giấy phép (Điểm b Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính)	Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

A6. HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.003784.00.00.00.H 20	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm việc)	nt	Không	- Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; - Sửa đổi theo Mẫu đơn số 3 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		thao và Du lịch				<p>lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh)</p> <p>- Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều</p> <p>của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất</p> <p>khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p>			
02	1.003743.0 00.00.00.H 20	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc	nt	Không	<p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Điều 3 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	
03	1.003560.0	Thủ tục	10 ngày làm	nt	Điều 4	Điều 1 Thông tư số 26/2018/TT-	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	

	00.00.00.H 20	xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	việc		Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác	BVHTTDL ngày ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
04	2.001496.0 00.00.00.H 20	Thủ tục phê duyệt nội dung tác mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	05 ngày làm việc	nt	Điều 4 Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ	Điều 1 Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

					<p>Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

A7. THI ĐUA KHEN THƯỞNG

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
1	1.001032.H 20	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	<i>Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.</i>	nt	không	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.</p> <p>- Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009.</p> <p>- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	
2	1.000971.H 20	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân	<i>Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu</i>	nt	không	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.</p> <p>- Luật di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn</p>	

		nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.			ngày 18/6/2009. - Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	toàn trình	trình	
3	1.001376. H20	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	<p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày.</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày.</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp</p>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, Số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không quy định	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		<p>Nhà nước gồm 2 bước, cụ thể như sau:</p> <p>+ Bước 1: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày.</p> <p>+ Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 100 ngày.</p> <p>- Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày</p>					
--	--	---	--	--	--	--	--

			<i>Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</i>					
4	1.001108. H20	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	<p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày.</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày.</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp Nhà nước gồm 2 bước, cụ thể như sau:</p> <p>+ Thời gian</p>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, Số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Không quy định	<p>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.</p> <p>- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>

			<p>tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày.</p> <p>+ Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 100 ngày.</p> <p>- Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>						
5	1.000871. H20	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng	nt	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ quy	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua	

		Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày ; - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày; - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.			định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.	DVC trực tuyến toàn trình	DVC trực tuyến toàn trình	
6	1.000564. H20	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng	nt	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ quy	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua	

		Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	<p>Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày;</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày;</p> <p>- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.</p>		định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.	DVC trực tuyến toàn trình	DVC trực tuyến toàn trình	
--	--	----------------------------------	--	--	--	---------------------------	---------------------------	--

A8. THƯ VIỆN

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	

1	1.008895.H2 0	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam.	15 ngày	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
02	1.008896.H 20	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là	15 ngày	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

		thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam.				- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.			
03	1.008897.H 20	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam.	15 ngày	nt	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

A9. GIA ĐÌNH**I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN**

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.012080	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
02	1.012081	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng,	03 ngày làm việc	nt	Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

		chống bạo lực gia đình				lich.			
03	1.012082	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc	nt	Chưa quy định	<p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

A10. HỢP TÁC QUỐC TẾ

I. DANH MỤC TTHC GIỮ NGUYÊN

TT	Mã số hồ sơ TTHC (nếu có)	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01	1.006412	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại	15 ngày làm việc	nt	Không quy định	<p>- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		Việt Nam				của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.			
02	1.001082	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	nt	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
03	1.001091	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ	05 ngày làm việc	nt	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

		sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam				CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.		
--	--	------------------------------------	--	--	--	---	--	--

B. THẺ DỤC THỂ THAO

Stt	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
1	1.0024 45.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.	07 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công Tỉnh – Số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14/6/2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

				<p>cho các loại phí, lệ phí được HĐND Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh (Đồng Tháp)</p>	<p><i>61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2024.</i></p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--	--

2	1.0023 96.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
---	------------------------------------	--	---------------------	----	--	---	--	--	--

					(các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
3	1.0034 41.000. 00.00.H 20	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi	05 ngày làm việc	nt	Không	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		trong giấy chứng nhận				<p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p>			
4	1.0009 83.000. 00.00.H 20	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	05 ngày làm việc	nt	Không	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

						<p>định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p>			
5	1.0009 53.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng</p>	<p><i>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i></p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>		
--	--	--	--	---	---	--	--

					đến hết ngày 31/12/2025).			
6	1.0009 36.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
7	1.0009 20.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn	

		<p>động thể thao đối với môn Cầu lông</p>		<p>(Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí,</p>	<p>dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2018. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội 	toàn trình	trình	
--	--	---	--	---	--	------------	-------	--

					<p>lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
8	1.0011 95.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo.	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định</p>	<p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

					<p>tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
9	1.0009 04.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của</i></p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng</p>	<p><i>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2018. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 		
--	--	--	--	---	---	--	--

					đến hết ngày 31/12/2025).			
10	1.0008 83.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn.	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
11	1.0008 63.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn	

		đối với môn Billards & snooker.		<p>(Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí,</p>	<p>ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp 	toàn trình	trình	
--	--	---------------------------------	--	---	---	------------	-------	--

					<p>lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành).</p> <p>Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
12	1.0008 47.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận</p> <p>(Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị</p>	<p>ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

					quyết 39/2023/ NQ- HĐND ngày 18/07/20 23, được áp dụng đến hết ngày 31/12/20 25).	đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025			
13	1.0008 30.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí,	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</i>	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

				<p>lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày</p>	<p>01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

					31/12/2025).			
14	1.0008 14.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao.	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
15	1.0006 44.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		mỹ.		<p>cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu phí, lệ phí thực hiện</p>	<p>năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể thao, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ 		
--	--	-----	--	---	---	--	--

					theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
16	1.0008 42.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

				<p>hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết</p>	<p>định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy</p>		
--	--	--	--	---	---	--	--

					39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
17	1.0051 63.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

				<p>được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành).</p> <p>Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/20</p>	<p>chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

					25).			
18	2.0021 88.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giá y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đông	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng, có hiệu lực từ ngày 17 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
19	1.0005 94.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí,	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định</p>	<p>97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 3 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--	--

					pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
20	1.0005 60.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh.	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

				<p>bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND</p>	<p>Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công 		
--	--	--	--	--	---	--	--

					ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025			
21	1.0005 44.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn môn Võ cổ truyền và Vovinam.	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

					<p>Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>2018.. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024. - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
22	1.0012 13.000.	Cấp giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm	nt	700.000 đồng/giá	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	

00.00.H 20	điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển.	việc		y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không	năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 4 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024 2024.</i>	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	
---------------	---	------	--	--	--	--	--	--

					<p>thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
23	1.0005 18.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá.	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu</p>	<p>2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. 		
--	--	--	--	---	--	--	--

					<p>quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
24	1.0005 01.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt.	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng</p>	<p>Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

					đến hết ngày 31/12/2025).			
25	1.0004 85.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
26	1.0053 57.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		Lặn biển thể thao giải trí		<p>áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu phí, lệ phí</p>	<p>hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thẻ dực, thẻ thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm 		
--	--	----------------------------	--	---	---	--	--

					<p>thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành).</p> <p>Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
27	1.0018 01.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận</p> <p>(Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết</p>	<p>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công 		
--	--	--	--	---	--	--	--

					39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
28	1.0015 00.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

				<p>được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/20</p>	<p>quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp</p> <p>- Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					25).			
29	1.0051 62.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giá y chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

					<p>Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 			
30	1.0015 17.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

		thao		<p>loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu phí, lệ phí thực hiện theo quy</p>	<p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <p>- Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.</p> <p>- <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i></p> <p>- Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động</p>		
--	--	------	--	--	--	--	--

					<p>định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).</p>	<p>ơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025</p>			
31	1.0015 27.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc	nt	<p>700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>tuyển bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đông Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/ NQ-</p>	<p>Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2018. - <i>Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.</i> - Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đông Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đông Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đông Tháp. Mức 		
--	--	--	--	---	---	--	--

					HĐND ngày 18/07/2023, được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025).	thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.			
32	1.0010 56.000. 00.00.H 20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc	nt	700.000 đồng/giấy chứng nhận (Mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến bằng 50% mức thu áp dụng cho các loại phí, lệ phí được Hội đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao, có hiệu lực từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

				<p>nhân dân Tỉnh quy định và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (các đối tượng không thu, miễn thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành). Mức thu quy định tại Nghị quyết 39/2023/ NQ- HĐND ngày 18/07/20 23, được áp dụng đến hết ngày 31/12/20 25).</p>	<p>ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2024. - Nghị quyết số 68/2021/NQ- HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Nghị quyết 39/2023/NQ- HĐND ngày 18/07/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Mức thu quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

33	1.0017 82.000. 00.00.H 20	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh	10 ngày làm việc	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
34	1.0020 13.000. 00.00.H 20	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày làm việc	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Luật thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
35	1.0020 22.000. 00.00.H 20	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày làm việc	nt	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Luật thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

C. DU LỊCH

I. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
1	2.0016 28.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu hành nội địa	08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công Tỉnh – Số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	<i>1.500.000</i> <i>0</i> <i>đồng/giá y phép (Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh</i>	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

					<p><i>doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</i></p> <p>đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
2	2.0016 16.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	nt	<p>750.000 đồng/giấy phép (theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của</p>	<p>- Luật Du lịch năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>

					<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.			
3	2.0016 22.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	nt	1.000.000 đồng/giấy phép (theo Thông tư số 43/2024/ TT- BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	

					<p>Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
4	2.0016 11.000. 00.00.H 20	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành.	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng, cơ quan cấp phép ban hành quyết định thu hồi giấy phép	nt	Không quy định	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

			<p>kinh doanh dịch vụ lữ hành; quyết định thu hồi giấy phép được gửi đến doanh nghiệp, cơ quan chức năng về thanh tra, kiểm tra, cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan cấp phép và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành</p> <p>- Sau 30 ngày, kể từ</p>		<p>năm 2021 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

			ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành trên cổng thông tin điện tử của cơ quan cấp phép và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lich, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký quỹ; trường						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			<p>hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật</p>					
5	2.0015 89.000. 00.00.H 20	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng, cơ quan cấp phép ban hành quyết</p>	nt	Không quy định	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>

		<p>định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành; quyết định thu hồi giấy phép được gửi đến doanh nghiệp, cơ quan chức năng về thanh tra, kiểm tra, cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan cấp phép và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành</p>		<p>- Thông tư 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 11 năm 2021 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
--	--	---	--	---	--	--	--

			<p>- Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành trên công thông tin điện tử của cơ quan cấp phép và trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>rút tiền ký quỹ; trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì cơ quan cấp phép phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật</p>					
6	1.0014 40.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm tra	nt	<p>100.000 đồng/thẻ (theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ</p>	1.001440.000.00.0 0.H20	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm

					<p>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.				
7	1.0046 28.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	nt	325.000 đồng/thẻ (theo Thông tư số 43/2024/ TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

					<p>doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
8	1.0046 23.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	nt	<p>325.000 đồng/thẻ (theo Thông tư số 43/2024/ TT-BTC ngày 28 tháng 6</p>	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

					<p>năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 43/224/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. - Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ 		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						trường Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.			
9	1.0014 32.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	nt	325.000 đồng/thẻ (theo Thông tư số 43/2024/ TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho	<p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí,</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

					<p>hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p> <p>lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
10	1.0046 14.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	nt	<p>325.000 đồng/thẻ (theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC</p> <p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

				<p>ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024).</p>	<p>năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số</p>		
--	--	--	--	--	---	--	--

						13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.			
11	1.0045 51.000. 00.00.H 20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	17 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL thẩm định và công nhận; trường hợp trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	nt	1.000.00 0 đồng/hồ sơ. (Thông tư số 34/2018/ TT-BTC, ngày 30/3/201 8 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017; - Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ VHTTDL sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số: 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần 	

						<p>Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
12	1.0045 03.000. 00.00.H 20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	17 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL thẩm định và công nhận; trường hợp trường hợp không công	nt	1.000.00 0 đồng/hồ sơ. (Thông tư số 34/2018/ TT-BTC, ngày 30/3/201 8 của Bộ	<p>- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017.</p> <p>- Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

			nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		trưởng Bộ Tài chính)	<p>chế độ thu, nộp và quản lý phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ VHTTDL sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số: 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>		
--	--	--	--	--	----------------------	--	--	--

13	1.0014 55.000. 00.00.H 20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	17 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL thẩm định và công nhận; trường hợp trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	nt	1.000.00 0 đồng/hồ sơ. (Thông tur số 34/2018/ TT-BTC, ngày 30/3/201 8 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	<p>- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017.</p> <p>- Thông tur số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tur số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.</p> <p>- Thông tur số 13/2019/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ VHTTDL sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tur số: 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tur số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tur số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tur số</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần</p>	
----	------------------------------------	---	--	----	--	--	---	---	--

						13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.			
14	1.0045 80.000. 00.00.H 20	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	17 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL thẩm định và công nhận; trường hợp trường hợp không công nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	nt	1.000.00 0 đồng/hồ sơ. - (Thông tư số 34/2018/ TT-BTC, ngày 30/3/201 8 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	<p>- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017;</p> <p>- Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ VHTTDL sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số: 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

						<p>số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
15	1.0045 72.000. 00.00.H 20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	17 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL thẩm định và công nhận; trường hợp trường hợp không công nhận phải	nt	1.000.00 0 đồng/hồ sơ. - Thông tư số 34/2018/ TT-BTC, ngày 30/3/201 8 của Bộ trưởng	<p>- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017;</p> <p>- Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến một phần</p>	

			trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		Bộ Tài chính	<p>thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ VHTTDL sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số: 06/2017/TT- BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2024.</p>			
--	--	--	--------------------------------------	--	--------------	--	--	--	--

17	1.0045 28.000. 00.00.H 20	Thủ tục công nhận điểm du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch. 	nt	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
18	1.0037 42.000. 00.00.H 20	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	nt	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	
19	1.0034 90.000. 00.00.H	Thủ tục công nhận Khu du lịch cấp tỉnh	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ	Trung tâm Hành chính công Tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; 	

	20		<p>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định trình UBND Tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, UBND Tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>– Số 85 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp</p>		<p>ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	<p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	
20	1.0045 94.000. 00.00.H 20	<p>Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao - đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú</p>	<p>Trong thời hạn 27 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, SVHTTDL chủ trì, phối hợp với tổ chức xã hội</p>	<p>Trung tâm Hành chính công tỉnh, Số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh</p>	<p>- Hạng 1 sao, 2 sao là 1.500.000 đồng</p> <p>- Hạng 3 sao là 2.000.000 đồng- (Thông</p>	<p>- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 19/06/2017;</p> <p>- Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 34/2018/TT-BTC,</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình</p>	

		du lịch	– nghề nghiệp về du lịch thẩm định và ra quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; trường hợp không công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Đông Tháp.	tư số 34/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.			
21	1.0037 17.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc	nt	3.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

			trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.			quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.			
22	1.0032 40.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nt	1.500.000 đồng/giấy y phép (Thông tư số 33/2018/ TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		đại diện.			Bộ Tài chính).	Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.			
23	1.0032 75.000. 00.00.H 20	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị huỷ hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nt	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

						quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.			
24	1.0051 61.000. 00.00.H 20	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong hợp đồng điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành	nt	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	- Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình	

		<p>nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành</p>		<p>đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--

			nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.					
25	1.0030 02.000. 00.00.H 20	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nt	1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình

						đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.			
26	1.0018 37.000. 00.00.H 20	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nt	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc thông qua DVC trực tuyến toàn trình 	